

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2017/HS-ST.
Ngày: 14-6-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Trần Xuân Giới.

2. Bà: Trần Thị Tuyết.

- Thư ký Toà án: Ông Bùi Huy Cường – Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông: Nguyễn Ngọc Thắng. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2017/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2017 đối với:

- Các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh T1** - Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 22 tháng 10 năm 1991, tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 55, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ văn hoá: 9/12.

Con ông: Nguyễn Thanh B (Đã chết).

Con bà: Phạm Thị L. Sinh năm 1964.

Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 01/3/2017, hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Mai Xuân T2** - Tên gọi khác: Không
Sinh ngày 25 tháng 02 năm 1983, tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 4, khu 8, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

Nghề nghiệp: Công nhân.

- Trình độ văn hoá: 12/12.

Con ông: Mai Văn B (Đã chết).

Con bà: Mai Thị L. Sinh năm 1950.

Vợ: Lê Thị Thúy. Sinh năm 1984.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 24/12/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 02/3/2014, bị cáo chấp hành xong phần hình phạt trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 01/3/2017, hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:**

Chị: **Phạm Thị L.** Sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Tổ 45, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo: Nguyễn Thanh T1 bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Mai Xuân T2 bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi: “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” như sau:

Nguyễn Thanh T1 và Mai Xuân T2 là bạn quen biết nhau từ trước. Do T1 không có tiền ăn tiêu nên ngày 28/02/2017, T1 đi Lang thang xem ai có tài sản gì sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T1 đến khu vực tổ 45, khu 4, phường Hà Trung, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Tại đây, T1 phát hiện trong sân nhà chị Phạm Thị L có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mà sơn đỏ-đen, biển kiểm soát (BKS) 14B1- 452.19, số khung 090374211010, số máy HC 09E5311097, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. T1 thấy không có người trông coi nên đi vào trong sân, mở khóa xe, nổ máy điều khiển xe đi đến một ngôi nhà hoang ở

trên đồi thuộc tổ 6, khu 6, phường H, thành phố H cất giấu. Sau đó, T1 gặp T2 và bán chiếc xe mô tô cho T2 với giá 2.000.000đồng. Thấy giá rẻ, T2 hỏi nguồn gốc xe mô tô thì T1 nói cho T2 biết xe mô tô trộm cắp được. Do T2 chưa có tiền nên không mua. T1 đã hỏi và nhờ T2 cho cất giấu xe mô tô ở nhà T2 để tìm nơi tiêu thụ, T2 đồng ý, rồi cả hai đi đến khu vực giấu xe. Tại đây, T1 và T2 đã tháo BKS 14B1-452.19 của xe mô tô vứt đi. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô mang về nhà T2 tại tổ 4, khu 8, phường Hồng Hà, thành phố H, cất giấu cho T1.

Ngày 01/3/2017, Cơ quan điều tra Công an thành phố H bắt khẩn cấp Nguyễn Thanh T1, thu trong người T1 gồm: 01 văm phá khóa xe máy dài 07cm, một đầu có hình lục lăng sáu cạnh, một đầu dẹp nhọn; 01 Tua vít cán màu vàng; 01 đèn pin; 01 cờ lê màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 vỏ màu đen; 01 đôi găng tay bằng vải và 02 khẩu trang; thu tại nhà Mai Xuân T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát (BKS) 14B1 - 452.19, số khung 090374211010, số máy HC 09E5311097 và thu tại khu vực gần nhà hoang thuộc tổ 6, khu 6, phường H, thành phố H 01 BKS 14B1 - 452.19.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 03/3/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H, kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Wave màu sơn đỏ - đen, số khung 090374211010, số máy HC 09E5311097, có trị giá 3.398.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho người bị hại chị Phạm Thị L.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Mai Xuân T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, T1 còn khai: Chiếc cờ lê màu đen lấy trong xe T1 trộm cắp; chiếc văm phá khóa bị thu giữ T1 nhặt được ở khu vực chợ Thống Nhất, phường H, thành phố H, mục đích để phá khóa trộm cắp xe máy; Còn chiếc điện thoại di động và một số dụng cụ trên người T1 là của T1 nhặt được để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 80/KSĐT- HS ngày 11/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T1 về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; bị cáo Mai Xuân T2 về tội: “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46- Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thanh T1 từ 09 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46- Bộ luật hình sự, xử phạt Mai Xuân T2 từ 09 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

- Về áp dụng hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát (BKS) 14B1 - 452.19 và 01 chiếc cờ lê bằng kim loại. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại chủ sở hữu là chị Phạm Thị L, chị L không có yêu cầu gì về việc bồi thường nên không đề cập.

- 01 (Một) vạm phá khóa bằng kim loại dài 07cm - thu giữ của bị cáo T1, bị cáo khai nhận được và sử dụng để phá khóa xe mô tô nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 vỏ màu đen đã cũ; 01 (Một) cờ lê bằng kim loại màu trắng; 01 (Một) tua vít bằng kim loại, cán màu vàng; 01 (Một) đèn pin; 01 (Một) đôi gang tay bằng vải màu đen; 02 (Hai) khẩu trang. Đây là những tài sản thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T1, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Mai Xuân T2 không tranh luận gì, thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại chị Phạm Thị L có lời khai thể hiện: Khoảng 12 giờ ngày 28/02/2017, chị đi làm về và có dựng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát (BKS) 14B1 - 452.19 ở sân nhà, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa của xe. Sau đó, chị vào trong nhà làm các công việc trong gia đình. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, chị ra ra lấy xe mô tô để đi làm thì phát hiện thấy xe đã bị kẻ gian lấy trộm. Chị đã đến cơ quan Công an phường Hà Trung, thành phố H trình báo. Cơ quan Công an đã thu hồi và trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị. Chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản, chị đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng chị Lê Thị Thúy có lời khai thể hiện: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/02/2017, khi chị đang ở nhà thì chồng chị là anh Mai Xuân T2 có dắt về nhà 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ - đen, không biển kiểm soát, anh T2 dựng chiếc xe mô tô ở gian giữa nhà. Chị không biết và cũng không hỏi anh T2 về nguồn gốc chiếc xe mô tô anh T2 mang về nhà để. Sau đó, Cơ quan Công an đã đến thu giữ chiếc xe mô tô trên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Mai Xuân T2 có lời khai nhận phù

hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại chị Phạm Thị L và lời khai người làm chứng chị Lê Thị Thúy. Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và vật chứng thu giữ được, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Do không có tiền ăn tiêu nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/02/2017, tại tổ 45, khu 5, phường Hà Trung, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thanh T1 đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Wave màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 14B1 - 452.19, trị giá 3.980.000đồng (Ba triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) của chị Phạm Thị L; T1 đã nói cho Mai Xuân T2 biết chiếc xe mô tô trên do T1 trộm cắp. T2 đã biết rõ chiếc xe mô tô do T1 trộm cắp mà có, nhưng vẫn cho gửi tại nhà T2.

Hội đồng xét xử thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T1 đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu chính đáng về tài sản của người khác; hành vi của bị cáo Mai Xuân T2 đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công, trật tự pháp luật chung, đây là những khách thể quan trọng được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Do đó, Nguyễn Thanh T1 đã phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”* quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, Mai Xuân T2 đã phạm tội: *“Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”* theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 80/KSĐT - HS ngày 11/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố đối với Nguyễn Thanh T1 và Mai Xuân T2 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”...

Khoản 1, Điều 250 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”...

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi các bị cáo là người đã trưởng thành, biết và nhận thức được hành vi và đối tượng các bị cáo thực hiện đều bị pháp luật nghiêm cấm và nghiêm trị. Nhưng chỉ vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, ham ăn chơi, lười lao động và mong muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Nên bị cáo T1 đã đi Lang

thang, tìm cơ hội để thực hiện tội phạm, bị cáo đã lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô của chị Phạm Thị L. Bị cáo T2 mặc dù biết rõ là tài sản do người khác phạm tội mà có bị pháp luật nghiêm cấm việc chứa chấp, nhưng khi bị cáo T1 đề nghị cho gửi chiếc xe mô tô tại nhà, T2 đồng ý ngay, không chút đắn đo, do dự. Điều đó thể hiện các bị cáo là những đối tượng có ý thức phạm tội cao, sẵn sàng thực hiện tội phạm khi có thời cơ, có điều kiện.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây tâm lý bất an trong nhân dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, cần phải xử lý nghiêm.

Xét nhân thân và vai trò trong vụ án: Các bị cáo cùng trực tiếp, tham gia thực hiện tội phạm độc lập. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Đối với bị cáo T1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm Hôi:, khoản 1, Điều 46 BLHS. Bị cáo Mai Xuân T2 có nhân thân xấu, đã xử lý về mặt hình sự nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại đi vào con đường phạm tội. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 138 và khoản 5 Điều 250 BLHS quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử thấy bị cáo T1 không có việc làm, thu nhập ổn định; Bị cáo T2 hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Xét phần bồi thường dân sự:

- Toàn bộ tài sản đã thu hồi và trả lại người bị hại chị Phạm Thị L. Chị L không có yêu cầu gì về việc bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét.

Xét vật chứng trong vụ án gồm:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát (BKS) 14B1 - 452.19 và 01 chiếc cờ lê bằng kim loại. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại chủ sở hữu chị Phạm Thị L là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không đề cập nữa.

- 01 (Một) vạm phá khóa bằng kim loại dài 07cm - thu giữ của bị cáo T1, bị cáo khai nhận được và sử dụng làm công cụ để phá khóa xe mô tô nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 vỏ màu đen đã cũ; 01 (Một) cờ lê bằng kim loại màu trắng; 01 (Một) tua vít bằng kim loại, cán màu

vàng; 01 (Một) đèn pin; 01 (Một) đôi gang tay bằng vải màu đen; 02 (Hai) khẩu trang. Đây là những tài sản thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T1, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

- Bị cáo: Nguyễn Thanh T1 phạm tội: “ *Trộm cắp tài sản* ”.
- Bị cáo: Mai Xuân T2 phạm tội: “ *Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có* ”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T1: 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt: 01/3/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Xuân T2: 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt: 01/3/2017.

Áp dụng: Điểm a, khoản 1 Điều 41- BLHS; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 76; Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 (một) vạm phá khóa bằng kim loại dài 07cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T1: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 vỏ màu đen đã qua sử dụng, 01 (Một) cờ lê bằng kim loại màu trắng; 01 (Một) tua vít bằng kim loại, cán màu vàng; 01 (Một) đèn pin; 01 (Một) đôi gang tay bằng vải màu đen; 02 (Hai) khẩu trang.

(Tình trạng các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 167/BB-THA, ngày 13/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh).

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Mai Xuân T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, người bị hại. Báo cho các bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp. H;
- THADS Tp. H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS, Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Đạt